

Bản án số: **74/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 15-6-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Thu

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn Th**, Sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **Hứa Kim Linh**, Sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

\* Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh **Đặng Văn Th** trình bày: Trên cơ sở tự nguyện anh và chị **Hứa**

Kim L chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần đầu tiên kết hôn của cả hai anh chị.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay. Từ khi không còn chung sống với nhau anh chị bỏ mặc, không quan tâm tới nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Hứa Kim L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Văn H, sinh ngày: 06/11/2003 và Đặng Văn T, sinh ngày: 09/01/2010. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung Đặng Văn H và không yêu cầu chị Hứa Kim L cấp dưỡng nuôi con, anh giao cháu Đặng Văn T cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh sẽ chu cấp cho con khi thấy cần thiết.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: anh khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hứa Kim L được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng chị Hứa Kim L vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của chị Hứa Kim L đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn Th.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Đặng Văn Th được ly hôn với chị Hứa Kim L.

Về con chung: giao cháu H cho anh Th nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con cho chị L và không yêu cầu cấp

đưỡng nuôi con cho chị L nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị L và anh Th.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về Thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; chị Hứa Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt chị Hứa Kim L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Văn Th và chị Hứa Kim L có đăng ký kết hôn năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: anh Th yêu cầu ly hôn với chị L, vì anh cho rằng vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, từ đó đến nay anh chị không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chị L biết và nhận được các văn bản nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, điều đó cho thấy chị L không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng được thể hiện tại biên bản làm việc ngày 22/02/2021 qua lời khai của mẹ ruột chị L là bà Trần Kim A. Tại biên bản xác minh ngày 02/03/2021 thể hiện chị Hứa Kim L có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Th và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho anh Th được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: anh Th yêu cầu nuôi cháu H và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, anh Th đồng ý giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng và anh

không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H có nguyện vọng sống với anh Th, cháu T có nguyện vọng sống với chị L, do đó giao cháu H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Anh Th không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con cho chị L nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị L, anh Th.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

[6] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Đặng Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đặng Văn Th được ly hôn với chị Hứa Kim L

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Văn H, sinh ngày: 06/11/2003 cho anh Đặng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và giao con chung tên Đặng Văn T, sinh ngày: 09/01/2010 cho chị Hứa Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Văn Th và chị Hứa Kim L.

Anh Đặng Văn Th, chị Hứa Kim L được quyền thăm nom con chung. Khi

cần thiết, anh Đặng Văn Th và chị Hứa Kim L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Anh Đặng Văn Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Đặng Văn Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004427 ngày 06/11/2020 được tính trừ vào án phí.

Anh Đặng Văn Th, chị Hứa Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang**